TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** **TỈNH ĐIỆNBIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST Ngày 07/3/2022 *V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Giang

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thu Hiền; ông Lường Văn Dũng

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lò Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa***: Bà Cao Thị Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ; Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 11/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 11 năm 2021, về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Hờ Thị M** - Sinh ngày 01/01/1991.

Nơi cư trú: Bản Xa D A, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

- *Bị đơn*: **Lầu A M** - Sinh ngày 05/6/1990.

Nơi cư trú: Bản Xa D A, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên.

(Hiện đang chấp hành án tại đội 18, phân trại 1, trại giam Nà Tấu, Bộ Công an).

Địa chỉ: Xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt có lý do.

- *Người phiên dịch cho chị Hờ Thị M:*

Chị **Vàng Thị X**, sinh năm 1970.

Nơi cư trú: Tổ 04, thị trấn Điện Biên Đ, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/11/2021 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hờ Thị M trình bày:***

1- Về hôn nhân: Chị Hờ Thị M và anh Lầu A M đăng ký kết hôn tại UBND xã Xa D, huyện Điện Biên Đ ngày 11 tháng 11 năm 2014, trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu chung sống hạnh phúc có với nhau 03 con chung. Đến ngày 07 tháng 02 năm 2017 anh Lầu A M bị bắt về tội: *"Mua bán trái phép chất ma túy"*, bị phạt 20 năm tù, hiện nay đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu. Từ ngày anh M đi chấp hành án một mình chị ở nhà chăm sóc, nuôi dưỡng ba con nhỏ cho đến nay, với nguyện vọng sau khi anh M chấp hành án xong quay về gia đình đoàn tụ. Nhưng cho đến nay do áp lực cuộc sống, chị thấy không còn tình cảm với anh M, mục đích hôn nhân không đạt được và chị muốn có cuộc sống riêng. Do vậy, chị làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lầu A M.

2- Về con chung: Hai anh chị có 03 con chung là:

+ Cháu Lầu Thị L - Sinh ngày 02/02/2011.

+ Cháu Lầu Thị H - Sinh ngày 03/7/2013.

+ Cháu Lầu Chiếm Th - Sinh ngày 07/5/2016.

Hiện các cháu đang sống cùng chị Hờ Thị M tại Bản Xa D A, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Sau khi ly hôn chị Hờ Thị M có nguyện vọng muốn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu và không yêu cầu anh Lầu A M cấp dưỡng nuôi con.

3- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 29 tháng 11 năm 2021, sau khi thụ lý vụ án Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ đã gửi Thông báo thụ lý vụ án số 11/TB-TLVA, ngày 29 tháng 11 năm 2021 và nhờ Trại giam Nà Tấu tống đạt cho anh Lầu A M.

** Tại Bản tự khai, đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/12/2021 và Biên bản lấy lời khai ngày 09/12/2021, bị đơn anh Lầu A M trình bày:*

1- Về hôn nhân: Tôi và cô Hờ Thị M lấy nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Xa D, huyện Điện Biên Đ vào ngày 11 tháng 11 năm 2014, trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc, thời gian đầu chung sống hạnh phúc có với nhau 03 con chung là Lầu Thị L, sinh ngày 02/02/2011; Lầu Thị H, sinh ngày 03/7/2013; Lầu Chiếm Th, sinh ngày 07/5/2016. Anh cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc cô Máy làm đơn ly hôn là vào đầu năm 2017 tôi vi phạm pháp luật bị Tòa án xử phạt 20 năm tù giam về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*. Hiện anh đang chấp hành án tại trại giam Nà Tấu. Đến ngày 29 tháng 11 năm 2021 tôi nhận được Thông báo thụ lý vụ án về việc vợ tôi Hờ Thị M làm đơn xin ly hôn. Quan điểm của anh hoàn toàn đồng ý ly hôn với cô Hờ Thị M.

2- Về con chung: Vợ chồng anh có 03 con chung là Lầu Thị L, sinh ngày 02/02/2011; Lầu Thị H, sinh ngày 03/7/2013; Lầu Chiếm Th, sinh ngày 07/5/2016. Anh có nguyện vọng sau khi ly hôn anh đề nghị Tòa án giao cả 03

cháu cho em trai Lầu A Khan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các vì anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu.

3- Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng: Anh Lầu A M trình bày: Giữa anh và chị Hờ Thị M có 02 căn nhà; 04 con bò; 01 xe máy Honda; 02 mảnh nương. Tuy nhiên, anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Hiện tại bản thân tôi đang phải chấp hành án tại trại giam Nà Tấu, nên không thể có mặt tại Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên để tham gia xét xử ly hôn với chị Hờ Thị M được. Vậy tôi mong Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ xem xét xử vắng mặt tôi theo quy định của pháp luật, tôi đã có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án ngày 02/12/2021. Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

** Người có quyền và lợi ích được bảo vệ:* Các cháu Lầu Thị L, Lầu Thị H có đơn đề nghị gửi đến Tòa án thể hiện nguyện vọng của cháu là được ở với mẹ.

** Kiểm sát viên tham dự phiên tòa có ý kiến:* Về thủ tục tố tụng thì Thẩm phán và các thành phần của HĐXX, những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án đại diện Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, và 84 của luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hờ Thị M về việc ly hôn, chị Hờ Thị M được ly hôn với anh Lầu A M; Về con chung: Giao các cháu Lầu Thị H, sinh ngày 03/7/2013; Lầu Thị L, sinh ngày 02/02/2011, Lầu Chiếm Th, sinh ngày 07/5/2016 cho chị Hờ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc các con cho đến khi đủ tuổi thành niên. Anh Lầu A M không phải cấp dưỡng nuôi con; Anh Lầu A M có quyền thăm con, chăm sóc con, không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của các con, quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi sau ly hôn khi có yêu cầu. Miễn án phí sơ thẩm cho chị Hờ Thị M.

Tại phiên tòa hôm nay chị Hờ Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, giải quyết việc nuôi con, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con và không yêu cầu Tòa án giải quyết quan hệ tài sản như nội dung đơn khởi kiện và bản tự khai chị đã trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* giữa chị Hờ Thị M và anh Lầu A M; Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Bị đơn có đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc với Tòa án và xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa vì lý do đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 18, phân trại số 1, trại giam Nà Tấu, Bộ Công an). Địa chỉ: Xã Nà Tấu, thành phố Điện Biên phủ, tỉnh Điện Biên. Do đó, căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hờ Thị M và anh Lầu A M đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 71, ngày 11/11/2014 tại UBND xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên theo đúng quy định của pháp luật trên tinh thần tự nguyện. Như vậy, HĐXX thấy rằng hôn nhân của hai anh chị đã được xác lập kể từ ngày 11/11/2014 là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Nay, chị Hờ Thị M yêu cầu ly hôn quan điểm của anh Lầu A M hoàn toàn đồng ý. Do vậy, HĐXX thấy rằng hiện tại anh Lầu A M đang chấp hành hình phạt tù với mức án 20 năm tù giam, đến nay còn phải chấp hành 15 năm tù giam nữa, vì vậy, trong khoảng thời gian dài anh Lầu A M không thể thực hiện được nghĩa vụ của một người chồng; bản thân chị Hờ Thị M cũng không còn tình cảm với anh M, chị Máy mong muốn được ly hôn với anh M và muốn có cuộc sống riêng, điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân của hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX cần chấp nhận cho chị Hờ Thị M được ly hôn với anh Lầu A M.

[3]. Về con chung: Chị Hờ Thị M và anh Lầu A M có 03 con chung là: Lầu Thị L, sinh ngày 02/02/2011; Lầu Thị H, sinh ngày 03/7/2013; Lầu Chiếm Th, sinh ngày 07/5/2016. Hiện các cháu đang ở cùng chị Máy tại Bản Xa D A, xã Xa D, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên. Quan điểm của chị Hờ Thị M muốn tiếp tục được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Lầu Thị L; Lầu Thị H; Lầu Chiếm Th, chị Hờ Thị M và không yêu cầu anh Lầu A M cấp dưỡng nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các cháu và đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của trẻ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Hờ Thị M, căn cứ Khoản 2 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 giao các cháu Lầu Thị H, Lầu Thị L, Lầu Chiếm Th cho chị Hờ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Lầu A M không phải cấp dưỡng nuôi con, anh Lầu A M có quyền đi lại thăm nom, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Lầu A M đề nghị giao các con là Lầu Thị L, sinh ngày 02/02/2011; Lầu Thị H, sinh ngày 03/7/2013; Lầu Chiếm Th, sinh ngày 07/5/2016 cho em trai Lầu A Khan trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các vì anh đang phải chấp hành án nên không có điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, đề nghị này không phù hợp quy

định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, không đảm bảo quyền, lợi ích của các con, hiện tại cả 03 cháu đang sống ổn định với chị Hờ Thị M. Nên ý kiến của bị đơn là không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung, riêng; nợ chung, nợ riêng của vợ chồng: Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của hai đương sự không xem xét giải quyết về phần tài sản của anh chị.

[5]. Về án phí: Quá trình giải quyết vụ án chị Hờ Thị M có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí. Tại phiên tòa chị tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét miễn tiền án phí DSTT cho chị, bởi vì, bản thân và gia đình chị là người dân tộc Mông đang cư trú tại Bản Xa D A, xã Xa Dung nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, cần áp dụng Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hờ Thị M là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 69; Các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 39, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Hờ Thị M được ly hôn với anh Lầu A M.

2. Về con chung: Giao các cháu Lầu Thị L, sinh ngày 02/02/2011; Lầu Thị H, sinh ngày 03/7/2013; Lầu Chiếm Th, sinh ngày 07/5/2016 cho chị Hờ Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Lầu A M không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

Quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể được thay đổi theo quy định tại Điều 84 của Luật hôn nhân gia đình 2014 khi có yêu cầu.

3. Về tài sản: Chấp nhận việc không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của Chị Hờ Thị M và anh Lầu A M.

4. Về án phí: Chị Hờ Thị M được miễn án phí DSST.

Án xử sơ thẩm công khai kết thúc cùng ngày. Báo cho chị Hờ Thị M biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày

07/3/2022). Bị đơn anh Lầu A M vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện ĐBĐ;
- CCTHADS huyện ĐBĐ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh ĐB;
- UBND xã Xa Dung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thanh Giang